

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 01-6-2026

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sao Hôm

2. Ông Phạm Văn Toán

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Quách Thị Nền – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng và điểm cầu thành phần tại phân trại P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 40/2026/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2026 về *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2026/QĐXX - HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2026, quyết định hoãn phiên tòa số 83/2026/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn C, sinh ngày 08/02/1996; Số căn cước công dân: 030096001269, do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 19/12/2016.

Số hộ chiếu: C3546415 do Cục Q cấp ngày 20/6/2017

ĐKKH thường trú: Thôn Q, xã P, thành phố Hải Phòng;

Hiện đang sinh sống và làm việc tại Nhật Bản. Vắng mặt

Người nhận các văn bản tố tụng theo ủy quyền của anh Hoàng Văn C là: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Q, xã P, thành phố Hải Phòng (là mẹ đẻ anh C)

(Theo văn bản ủy quyền ngày 10/12/2025)

- Bị đơn: Chị Tăng Thị T, sinh ngày 05/5/2001, Số căn cước công dân: 030301003711, do Cục cảnh sát quản lý hành chính và trật tự xã hội cấp ngày 21/4/2018.

ĐKKH thường trú: Thôn Q, xã P, thành phố Hải Phòng. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, được bổ sung bởi bản tự khai nguyên đơn anh Hoàng Văn C trình bày:

Anh Hoàng Văn C và chị Tăng Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là xã P, thành phố Hải Phòng) vào ngày 06/5/2019. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, cách sống, lối sống của cả hai không còn phù hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải động viên nhưng không thành. Năm 2020, anh C đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, kể từ đó anh và chị T mỗi người một nơi, chấm dứt quan hệ tình cảm. Nay anh C xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T không còn, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Tăng Thị T.

- Về con chung: Anh và chị T có một con chung là cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 06/4/2019. Hiện con chung do chị T và bố mẹ đẻ của chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về chỗ ở và điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị T đối với con chung được đảm bảo. Chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì anh cũng đồng ý. Khi ly hôn anh cũng nhất trí giao con chung cháu Hoàng Gia H cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung nếu chị T có yêu cầu.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn chị Tăng Thị T trình bày.

- Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, chị T xác định như anh C đã trình bày. Về thời gian mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chị T xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh C xảy ra từ cuối năm 2019, nguyên nhân mâu thuẫn do có bất đồng về quan điểm và cách sống cả hai bên dẫn đến vợ chồng không còn tiếng nói chung, chị T đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ của chị sinh sống. Năm 2020, anh C đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, từ đó cả hai không còn liên lạc, chấm dứt tình cảm từ đó cho đến nay. Nay anh C xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được với nhau nên chị cũng đồng ý ly hôn với anh C.

- Về nuôi dưỡng con chung: Chị T xác định, chị và anh C có một con chung cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 06/4/2019. Từ năm 2019 cho đến nay, chị và bố mẹ đẻ của chị là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Hoàng Gia H. Về điều kiện nuôi dưỡng của chị đối với con chung hiện nay được

đảm bảo. Để ổn định chỗ ở, điều kiện học tập của con chung cháu Hoàng Gia H. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng với chị.

3. Tài sản chung, vay nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Hoàng Văn C vắng mặt và có đơn đề nghị xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn chị Tăng Thị T có mặt tại phiên tòa và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh C xin ly hôn chị T đồng ý. Về nuôi dưỡng con chung: Chị T xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn chị T có mặt tại phiên tòa là đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự theo quy định của Điều 70, 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại Tòa án; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Văn C: Xử cho anh Hoàng Văn C được ly hôn với chị Tăng Thị T. Về nuôi dưỡng con chung: Anh C, chị T có 01 con chung cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 06/4/2019. Chị T xin được nuôi dưỡng con chung, anh C đồng ý giao con chung cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Về điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị T được đảm bảo, do vậy cần giao cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cháu Hoàng Gia H đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Anh C, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về Tố tụng:* Anh Hoàng Văn C có đơn yêu cầu xin ly hôn chị Tăng Thị T. Chị Tăng Thị T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Q, xã P, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng. Nguyên đơn anh Hoàng Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do vậy, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt anh C là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Văn C và chị Tăng Thị T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là xã P, thành phố Hải Phòng) vào ngày 06/5/2019 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án thì thấy: Về nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian mâu thuẫn và thời điểm chấm dứt về quan hệ tình cảm giữa anh C và chị T phù hợp lời khai của cả hai bên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị T xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh C không còn, không thể hòa giải đoàn tụ được với nhau. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh C, xử cho anh C được ly hôn với chị T là phù hợp thực trạng mâu thuẫn vợ chồng, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về nuôi dưỡng con chung:* Anh C và chị T có một con chung là cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 06/4/2019. Bị đơn chị T có nguyện vọng xin được được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung cháu Hoàng Gia H hiện vẫn do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập thể hiện, về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị T đối với con chung hiện nay được đảm bảo. Mặc khác, nguyên đơn anh C cũng có quan điểm giao con chung cho chị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần tiếp tục giao con chung cháu Hoàng Gia H cho chị Tăng Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi

dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp với khoản 2 Điều 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình.

[5] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh C và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì anh C phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ:** khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại Tòa án; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Căn cứ:** Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- **Căn cứ:** điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Hoàng Văn C được ly hôn chị Tăng Thị T.

- *Về con chung:* Giao cho chị Tăng Thị T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Hoàng Gia H, sinh ngày 06/4/2019 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

2. Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh C và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, vay nợ chung.

3. Về án phí: Anh Hoàng Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án mà người được anh C ủy quyền là bà Phạm Thị D đã nộp thay cho anh tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hải Phòng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án

phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0000777 ngày 16/01/2026. Anh C đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- *Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng;*
- *Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Hải Phòng;*
- *UBND xã Phú Thái, T.P Hải Phòng (theo GCNKH số 34 ngày 06/5/2019);*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh